

Hai đứa trẻ

Tiểu dẫn:

Thạch Lam (1910 – 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh (sau đổi thành Nguyễn Tường Lân), sinh tại Hà Nội, trong một gia đình công chức gốc quan lại. Ông là em ruột Nhất Linh và Hoàng Đạo; cả ba người đều là thành viên của Tự lực văn đoàn. Thuở nhỏ, Thạch Lam sống tại quê ngoại; phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, sau đó theo cha chuyển sang tỉnh Thái Bình. Thạch Lam học ở Hà Nội; sau khi đỗ tú tài phần thứ nhất, ông ra làm báo, viết văn, Thạch Lam là người đôn hậu và rất đổi tinh tế. Ông có quan niệm văn chương lành mạnh, tiến bộ và có biệt tài về truyện ngắn. Ông thường viết những truyện không có chuyện, chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh mơ hồ trong cuộc sống thường ngày. Mỗi truyện của Thạch Lam như một bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm mến yêu chân thành và sự nhạy cảm của tác giả trước những biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc.

Những tác phẩm chính của Thạch Lam: các tập truyện ngắn Gió đầu mùa (1937), Nắng trong vườn (1938), Sợi tóc (1942); tiểu thuyết Ngày mới (1939); tập tiểu luận Theo dòng (1941); tùy bút Hà Nội băm sáu phố phường (1943)

Hai đứa trẻ là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam, in ở tập Nắng trong vườn. Cũng như nhiều truyện ngắn khác của ông. “Hai đứa trẻ” có sự hòa quyện giữa hai yếu tố hiện thực và lãng mạn trữ tình.

Văn bản

...Tiếng trống thu không¹ trên các chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen²; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- Em thấp đèn lên chị Liên nhé?

Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

- Hằng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kéo ở trong ấy muỗi.

¹ . Thu không: ở kinh thành hoặc tỉnh thành ngày xưa, đến gần tối có quân lính đi tuần tra, nếu thấy không có điều gì bất thường thì báo hiệu (thường là bằng trống) để đóng cửa thành, gọi là trống thu không, ý là trong thành an toàn, không có gì đáng lo ngại. Nghĩa trong bài: hồi trống báo hiệu trời sắp tối.

² Quả thuốc sơn đen (quả: đồ đựng thường được làm bằng gỗ hoặc đan bằng tre, hình hộp tròn, bên trong chia làm nhiều ngăn, có nắp đậy, sơn màu đen, nâu hoặc đỏ): quả đựng thuốc lá sơn màu đen.

An bỏ bao diêm xuống bàn cùng chị ra ngoài chõng ngồi; chiếc chõng nan lún xuống và kêu cọt két.

- Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ?
- Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác.

Hai chị em gượng nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách... Những nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối.

Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì đó có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương những chính chị cũng không có tiền cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điều đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra ; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc ; tất cả cái cửa hàng của chị.

- Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế ?

Chị Tí để chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên:

- Ôi chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì đâu

Ngày, chị đi mò cua bắt tép ; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới cây bang, bên cái mốc gạch. Để bán cho ai ? Máy người phu gạo hay phu xe thỉnh thoảng mấy chú lính lệ¹ trong huyện hay người nhà thầy thừa² đi gọi chân tớ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điều thuốc Lào. Chị Tí chả kiếm được bao nhiêu nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Chị kê xong chõng, ghế, dịch ngọn đèn hoa kì lại ngồi tằm trầu, còn thằng cu thì loay hoay nhóm lửa để nhóm nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng đầu lên nói chuyện với Liên:

- Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình kêu khẽ : “ Chết chửa!”, rồi đứng dậy giục em:

¹ Lính lệ: lính chuyên làm công việc tạp dịch và hầu hạ quan lại thời thực dân phong kiến

² Thầy thừa: viên chức làm việc hành chính ở huyện đường

- Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ ra mắng chết.

An đáp:

- Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ chị ạ.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên lại tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn cứ trông thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi ngồi nhìn phố quên mất ! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thấy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm, ngăn ra bằng một tấm phen nửa dán giấy nhật trình¹. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi – bà còn bận làm hàng xáo² - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ ở đây để trông hàng.

Liên đếm lại những phong thuốc Lào, xếp vào hòm các bánh xà phòng còn lại, vừa lẩm nhẩm tính tiền hàng. Hôm nay ngày phiên³ mà bán cũng chẳng ăn thua.

- Có phải buổi trưa em bán cho là Lụa hai bánh xà phòng không?

An ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Vâng, bà ta mua hai bánh còn cụ Chi lấy nửa bánh nữa.

Liên với cái bàn tính để cộng số tiền. Nhưng trong hàng nóng và muỗi quá, chị ngần ngại rồi xếp tất cả tiền vào tráp⁴, không tính tiền nữa ;

- Thôi, để mai tính một thể.

An nhìn chị, chỉ đợi lúc ấy. Hai chị em cùng vội muốn đóng cửa hàng để ea ngoài kia, ngồi trên chõng ngắm nhìn phong cảnh ngoài phố. Liên khóa vội tráp tiền với một chiếc khóa chị đeo vào cái dây xà tích⁵ bạc ở thắt lưng, chiếc xà tích và cái khóa chị quý mến và hãnh diện, vì nó tỏ ra chị là người con gái lớn và đảm đang.

- A, cô bé làm gì thế ?

Nghe câu nói tiếp theo một tiếng cười khanh khách, chị em Liên không cần ngoảnh mặt ra cũng biết đó là ai đã vào hàng, Đó là cụ Thi, một bà già hơi điên vẫn mua rượu ở hàng Liên. Liên đã biết tính bà, chị lẳng lặng rót một cút rượu tí⁶ đầy đưa cho cụ ; chị không dám nhìn mặt cụ, và trong lòng hơi run sợ, chị mong cho cụ chóng đi. Cụ cầm cút rượu soi lên rồi cười giòn giã nói:

- A, em Liên thảo nhỉ. Hôm nay lại rót đầy cho chị đây.

Cụ ngửa cổ ra đằng sau, uống một hơi cạn sạch, rồi vừa chép miệng vừa lẩm ruột tượng trả tiền, Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi lảo đảo bước ra ngoài. Hai chị em Liên đứng sững nhìn theo cụ đi lần vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng.

¹ Nhật trình: báo ra hàng ngày

² Hàng xáo: nghề đóng thóc về xay giã, kiếm lãi bằng cách bán gạo và thu sản phẩm phụ như tấm, cám

³ Ngày phiên: ngày họp chợ chính theo định kỳ hằng tháng

⁴ Tráp: đồ dùng hình hộp tròn hoặc chữ nhật, làm bằng gỗ để đựng giấy tờ, trầu cau hoặc vật quý.

⁵ Xà tích: một thứ đồ trang sức của phụ nữ ngày xưa

⁶ Rượu tí: rượu do công ti sản xuất, được Pháp cho phép bán

Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối. Các nhà đã đóng cửa im im, trừ một vài cái cửa hàng còn thức, nhưng cửa chỉ để hé ra một khe ánh sáng. Trẻ con tụ họp nhau ở thềm hè, tiếng cười nói vui vẻ, khiến An thêm muốn nhập bọn với chúng nó để nô đùa, nhưng sợ trái lời mẹ dặn phải coi hàng, nên hai chị em đành ngồi yên trên chõng, đưa mắt theo dõi những người về muộn, từ từ đi trong đêm.

Vòm trời hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh, lẫn với vệt sáng của con đom đóm bay là là trên mặt đất hay len vào những cành cây. An và Liên lặng ngược mắt lên nhìn các vì sao để tìm sông Ngân Hà và những con vịt theo sau ông Thần Nông¹. Vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đầy bí mật và xa lạ và làm mỗi trí nghĩ, nên chỉ một lát hai chị em lại cúi nhìn về mặt đất, về quãng sáng thân mật chung quanh ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tí. Về phía huyện, một chấm lửa khác nhỏ và vàng lơ lửngddi trong đêm tối, mất rồi lại hiện...An trở tay bảo chị:

- Kia, hàng phở của bác Siêu đến kia rồi

Tiếng đòn gánh kiu kịt nghe rõ rệt, khói theo gió tạt lại chỗ hai chị em. Bác Siêu đã tới gần, đặt gánh phở xuống đường. Bác cúi xuống nhóm lại lửa, thổi vào cái ống nứa con. Bóng bác mệnh mông ngả xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ. An và Liên ngửi thấy mùi phở thơm, nhưng ở cái huyện nhỏ này, quà bác Siêu là một thứ quà xa xỉ, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được. Liên nhớ lại khi ở Hà Nội, chị được hưởng những thức quà ngon, lạ - bấy giờ mẹ Liên nhiều tiền – được đi chơi Bờ Hồ² uống những cốc nước lạnh xanh đỏ³. Ngoài kia, kỉ niệm còn nhớ lại không rõ rệt gì, chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh. Hà Nội nhiều đèn quá! Từ khi nhà Liên dọn về đây, từ khi có cái cửa hàng này, đêm nào Liên và em cũng phải ngồi chiếc chõng tre dưới gốc cây bàng với cái tối của quang cảnh phố chung quanh.

Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn. Giờ chỉ còn ngọn đèn của chị Tí, và cả bếp lửa của bác Siêu, chiếu sáng một vùng đất cát; trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vện nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phen nứa. Tất cả phố xá trong huyện bây giờ đều thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí. Thêm một gia đình bác xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe. Chị Tí phe phẩy cành chuối khô đuổi ruồi bò trên mấy thức hàng, chậm rãi nói:

¹ : Ông vua thời cổ đại ở Trung Quốc, dạy dân làm ruộng, họp chợ và chữa bệnh. Tên ông được đặt cho một chòm sao.

² Bờ Hồ: Hồ Hoàn Kiếm, ở trung tâm Hà Nội.

³ Nước lạnh xanh đỏ: nước ngọt có màu xanh, đỏ để lạnh

- Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ ?

Chị muốn nói mấy chú lính trong huyện, mấy người nhà của cụ thừa , cụ lục là những khách hàng quen của chị. Bác Siêu đáp vắn vơ:

- Hôm nay trông ông giáo cũng có tổ tôm. Để họ không phải gọi đâu.

Vợ chồng bác xầm góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu bật trong yên lặng. Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bẩn vùi trong cát bên đường. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ.

An và Liên đã buồn ngủ riu cả mắt. Tuy vậy hai vẫn gượng để thức khuya chút nữa, trước khi hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống – đường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phố - để bán hàng, may ra có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm , Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại, đêm họ chỉ mua bao diêm hoặc gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì có khách, vì muốn được nhìn chuyến tàu đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã nằm xuống gói đầu lên đùi chị, mi sắp sửa rơi xuống, còn dặn với:

- Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.
- Ừ, em cứ ngủ đi.

Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên ; chị ngồi yên không động đậy. Qua kẽ lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.

Trống cầm canh ở huyện đánh tung lên một tiếng ngân khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi; trên hàng ghế chị Tí mới có hai, ba bác phu ngồi xuống uống nước và hút thuốc lỏ. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài, mấy người làm công ở hiệu khác đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ngẩn cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma chơi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo ngọn gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

An nhồm dậy, lấy tay dụi mắt cho tỉnh hẳn. Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi. Một làn khói bừng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai. Trước kia ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố.

Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

- Tàu hôm nay không đông, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua, Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu, Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.

- Thôi ngủ đi chị.

Liên vỗ vai em, ngồi xuống chõng. An cũng ngồi xuống và ngả đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hỏa đã nhỏ rồi, và mất dần trong bóng tối, lắng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết náo động, chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phía ga, bóng đèn lồng với bóng người đi về ; chị Tí đương sửa soạn đồ đạc và bác Siêu đã gánh hàng đi vào trong làng , còn vợ chồng bác xẩm ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ.

Liên quay lại nhìn em, thấy An cũng đã ngủ say tay nắm chặt tà áo chị và đầu vẫn tựa vào vai. Liên nhìn quanh đêm tối, gió đã thoáng lạnh và đom đóm không còn nữa. Chị cúi xuống vực em vào trong hàng, mắt cũng đã rú lại. Chị gài cửa cẩn thận và vặn nhỏ ngọn đèn đặt trên áo quả thuốc sơn đen. Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gói đầu lên tay nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lắng đi trong tâm hồn Liên và hình ảnh thế giới quanh mình mờ mờ đi trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghĩ được lâu, mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngập vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.